

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẨM P  
TỈNH QUẢNG N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST

Ngày 27/9/2022

*“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi  
ly hôn”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM P**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đinh Thị Khang

2. Bà Bùi Thị Nguyệt

*- Thư ký phiên tòa:* bà Lê Thị Thanh Thảo -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N tham gia phiên tòa:* bà Phạm Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/9/2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 73/2022/TLST- HNGĐ ngày 21/7/2022 về việc: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2022/QĐST – HNGĐ ngày 16/9/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987;

Nơi thường trú: tổ 5, khu Thủy S, phường Cẩm S, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N;

Nghề nghiệp: công nhân may, có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: anh Phạm Văn B, sinh năm 1983;

Nơi thường trú: tổ 5, khu Thủy S, phường Cẩm S, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N;

Nghề nghiệp: lao động tự do, vắng mặt không có lý do;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1-Trong đơn khởi kiện đề ngày 09/7/2022, bản tự khai đề ngày 15/8/2022 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Phạm Văn B xây dựng gia đình với nhau từ năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm S, thị xã Cẩm P (nay là thành phố Cẩm P), tỉnh Quảng N vào ngày 21/7/2008 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung cùng bố đẻ anh B tại tổ 5, khu Thủy S, phường Cẩm S, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong mọi việc. Bản thân anh B không đồng thuận, không chia sẻ với chị trong cuộc sống nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Chị H và anh B đã ly thân từ tháng 4/2019 cho đến nay. Trong suốt thời gian ly thân, cả hai anh chị đều không liên lạc, nói chuyện với nhau để hàn gắn, khắc phục mâu thuẫn. Do chị H không còn tình cảm với anh B, thời gian ly thân cũng đã lâu nên chị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn B để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: chị và anh B có một con chung Phạm Thúy Nga (sinh ngày 15/5/2009). Từ khi ly thân, chị đưa con về ngoại ở, anh B ít quan tâm đến con, công việc bấp bênh nay đây mai đó nên không thể nuôi con được, hơn nữa con chung là con gái, từ nhỏ đã sống cùng với chị, nên sau khi ly hôn chị xin được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh B Pi cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay chị đang làm công ty may tư nhân với mức thu nhập ổn định 7.000.000 đồng/tháng. Về nhà ở: trước mắt để thuận tiện, chị và con vẫn tiếp tục ở cùng ông bà ngoại, ở đó đường xá đi lại thuận lợi, gần trường học, bệnh viện. Sau khi tích góp đủ số tiền chị sẽ mua nhà để hai mẹ con ở.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

2- Đối với bị đơn anh Phạm Văn B: Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đến trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đối với anh Phạm Văn B nhưng anh B đều vắng mặt không có lý do.

3 -Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P đã tiến hành lấy lời khai của người làm chứng là ông Phạm Văn Bộ để làm rõ tình trạng hôn nhân của chị H và anh B, ông Bộ khai: Ông là bố đẻ của anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị H là vợ của anh B là con dâu ông. Ông không biết nguyên nhân hai vợ chồng mâu thuẫn cụ thể như thế nào, chỉ biết chị H đưa con về quê ngoại ở từ năm 2019. Còn theo ông nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị H – anh B chủ yếu vẫn là do cuộc sống kinh tế khó khăn, công ăn việc làm không ổn định, vợ chồng không cảm thông cho nhau thì tất dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng, không tìm được tiếng nói chung. Từ khi chị H đưa con về ngoại ở đến nay không một lần quay trở lại, còn anh B vẫn ở với ông và hiện đang đi làm thuê. Sau khi biết chị H có đơn khởi kiện xin ly hôn thì anh B có thông tin lại với ông là cứ để Tòa án cứ giải quyết theo quy định của pháp luật, mọi quyết định của Tòa án, anh B sẽ không có ý kiến gì. Do vậy ông Bộ cũng không có ý kiến gì về việc ly hôn của chị H và anh B.

Ngoài ra, tại biên bản lấy lời khai con chung là cháu Phạm Thúy Nga, cháu Nga cũng có xác nhận cháu và mẹ hiện nay đang ở nhà ông bà ngoại tại N B từ năm 2019, lý do cháu và mẹ về ngoại ở là do bố mẹ cháu cãi nhau. Nay bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

4- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P:

- Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt không có lý do, nên căn cứ khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung khởi kiện: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Văn B.

Về con chung: chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn B có một con chung là Phạm Thúy Nga, sinh ngày 15/5/2009. Giao cho chị Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Văn B không Pi cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị H yêu cầu xin ly hôn với anh Phạm Văn B hiện cư trú tại địa bàn thành phố Cẩm P nên Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P thụ lý giải quyết với quan hệ pháp luật “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” là đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Anh Phạm Văn B vắng mặt tại phiên tòa không lý do, căn cứ khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm S, thị xã Cẩm P (nay là thành phố Cẩm P), tỉnh Quảng N vào ngày 21/7/2008 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm và không có tiếng nói chung trong mọi vấn đề, dẫn đến hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2019 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng ly thân, hai anh chị đều không hàn gắn quay lại, không ai quan tâm đến ai. Điều này cũng phù hợp với lời khai của người làm chứng ông Phạm Văn Bộ - bố đẻ của anh B. Nay chị H có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn anh B, anh B mặc dù vắng mặt nhưng qua lời khai của bố đẻ anh B thì anh B không có ý kiến gì về việc ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh B như nêu trên là đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, thấy có đủ căn cứ cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn B.

- Về con chung: chị H và anh B có một con chung là Phạm Thúy Nga (sinh ngày 15/5/2009). Chị H có quan điểm xin được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, do anh B vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có quan điểm về việc nuôi con khi ly hôn. Mặt khác chị H hiện nay có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định. Vì vậy, căn cứ quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, để đảm bảo mọi mặt về cuộc sống của con chưa thành niên, thấy cần thiết Pi giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục và yêu cầu này của chị H cũng phù hợp với nội dung Biên bản lấy lời khai của cháu Nga tại Tòa án ngày 15/8/2022 có nguyện vọng là muốn được ở với mẹ. Do chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

-Về tài sản và công nợ chung: chị H xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H Pi chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị H và anh B được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 - Bộ luật Tố tụng Dân sự. Các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H với anh Phạm Văn B. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn B.

Giao cho chị Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Thúy Nga (sinh ngày 15/5/2009) cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Văn B không Pi cấp dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung.

Về tài sản và công nợ chung: không có.

Về án phí: chị Nguyễn Thị H Pi nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng là tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005155 ngày 14/7/2022 tại Chi cục Thi thành án dân sự thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N. Chị H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng N;
- Viện kiểm sát nhân dân tp Cẩm P;
- Chi cục Thi hành án dân sự tp Cẩm P;
- Ủy ban nhân dân phường Cẩm S, TP Cẩm P, tỉnh Quảng N
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; VP.

**Nguyễn Thị Loan**

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng N;
- Viện kiểm sát nhân dân tp Cẩm P;
- Chi cục Thi hành án dân sự tp Cẩm P;
- Ủy ban nhân dân phường Cẩm Đông, TP Cẩm P, tỉnh Quảng N
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; VP.

**Nguyễn Thị Loan**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng N;
- Viện kiểm sát nhân dân tp Cẩm P;
- Chi cục Thi hành án dân sự tp Cẩm P;
- Ủy ban nhân dân phường Cẩm Đông, TP Cẩm P, tỉnh Quảng N
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; VP.

**Nguyễn Thị Loan**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thuý Hằng**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng N;
- VKSND tp Cẩm Phả;
- Chi cục THADS tp Cẩm Phả;
- UBND ph- ờng Cẩm Thủy;
- Các đ- ơng sự;
- L- u HS; vp;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thuý Hằng**



**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thuý Hằng**